

QUY ĐỊNH

Đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường

(ban hành theo Quyết định số 156/QĐ-THPT.DVD ngày 28 tháng 5 năm 2024 của
Hiệu Trưởng trường Trung học Phổ thông Dương Văn Dương)

Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hợp nhất Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009; Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số **20/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024** của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số **2680/SGDDĐT-TCCB ngày 04 tháng 5 năm 2024** của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ các yêu cầu, chỉ tiêu về phân công, phân nhiệm được quy định tại Quy chế làm việc của cơ quan do Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Dương Văn Dương ban hành ở từng năm học hiện hành.

Căn cứ theo đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường – trường Trung học phổ thông Dương Văn Dương.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này liên quan đến việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, viên chức, người lao động đang công tác tại trường Trung học phổ thông Dương Văn Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với những người đang công tác tại trường Trung học phổ thông Dương Văn Dương và thuộc đối tượng được hưởng chính sách chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố; kể cả trường hợp được tuyển dụng vào viên chức và đang thực hiện chế độ tập sự.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

- 1) Đảm bảo tính chính xác, khoa học, khách quan, nghiêm túc, công bằng, công khai, minh bạch, công tâm và không mang tính hình thức, nể nang, trù dập, thiên vị.
- 2) Phù hợp với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ và tình hình, điều kiện thực tế tại đơn vị. Trường hợp cán bộ, viên chức, người lao động không hoàn thành nhiệm vụ do yếu tố khách quan, bất khả kháng thì được xem xét trong quá trình đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc chính đang đảm nhiệm hoặc đang được hưởng lương theo quy định của pháp luật.
- 3) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của nhà trường trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý; của người đứng đầu ở từng bộ phận nhà trường trong công tác quản lý, điều hành trong việc giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của nhà trường đối với việc chuẩn hóa và xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp; nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác trong thực thi nhiệm vụ của từng cán bộ, viên chức, người lao động.
- 4) Cán bộ, viên chức, người lao động có nhiều vai trò kiêm nhiệm thì được thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng theo chức danh, chức vụ, vị trí việc làm chính đang đảm nhiệm hoặc đang được hưởng lương theo quy định của pháp luật; theo chất lượng sản phẩm, công trình có tầm ảnh hưởng đối với sự phát triển bền vững của nhà trường.

Điều 4. Căn cứ đánh giá

- 1) Chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, của tổ chức trong nhà trường, của từng bộ phận nhà trường; thông qua *bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm* đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- 2) Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, viên chức, người lao động theo *kế hoạch, chương trình công tác và nhiệm vụ, công tác đột xuất* được Hiệu trưởng nhà trường phân công thực hiện.
- 3) Kết quả theo dõi, đánh giá của Ban lãnh đạo nhà trường; kết quả theo dõi, nhận xét từ bộ phận kiểm tra, giám sát của nhà trường và từ *sự phản ánh của các tổ chức, cá nhân đối với cán bộ, viên chức, người lao động* trong thực thi nhiệm vụ.
- 4) Kết quả khảo sát *sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công của nhà trường và sự phục vụ công của cán bộ, viên chức, người lao động có liên quan* trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.
- 5) Kết quả giải quyết các *phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân* thông qua các kênh thông tin chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

- 1) Đối với người đứng đầu là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cấp trường (Hiệu trưởng): do người đứng đầu cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp (cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ) thực hiện.
- 2) Đối với cán bộ, viên chức cấp phó của người đứng đầu (Phó Hiệu trưởng); cán bộ quản lý cấp tổ, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý: do người đứng đầu của cơ quan, đơn vị, bộ phận trực tiếp (theo phân cấp quản lý) thực hiện và người được ủy quyền việc đánh giá ở từng bộ phận chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng.

II. TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

Điều 6. Tiêu chí đánh giá, quy định điểm đánh giá đối với cán bộ, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm (lãnh đạo, quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ)

1) Ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức: 20,0 điểm (đạt tối đa)

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
I	*Nhóm tiêu chí chung:	16,0	
I.1	a) Chấp hành nghiêm túc về <i>thời gian làm việc theo kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường</i> tương ứng từng vị trí việc làm; b) Thực hiện tốt yêu cầu về <i>tiến độ thời gian của từng công việc</i> được phân công (hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục; hoạt động sinh hoạt chuyên môn cấp tổ; hoạt động chủ điểm cấp nhà trường như hoạt động giáo dục, hoạt động hội họp, hoạt động lễ hội).	5,0	*Điểm trừ: trừ 01 điểm /lần vi phạm (theo quy định chung của ngành).

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
I.2	a) Tuân thủ tính thứ bậc, kỷ cương và trật tự hành chính trong hoạt động cơ quan, đơn vị. b) Thực hiện nghiêm túc các điều kiện, yêu cầu, mục đích của nhiệm vụ, công việc được phân công hoặc được điều động từ cấp lãnh đạo, quản lý. c) Đảm bảo tốt tinh thần trách nhiệm và tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; có ý thức cao trong phê bình và tự phê bình trong công tác kiểm điểm, rút kinh nghiệm.	6,0	*Điểm trừ: trừ 01 điểm /lần vi phạm (theo quy định chung của ngành).
I.3	a) Thực hiện tốt về giao tiếp và ứng xử đối với cấp trên, cấp dưới; đảm bảo tốt sự hợp tác, đoàn kết nội bộ nhà trường. b) Thực hiện tốt về giao tiếp và ứng xử đối với đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường. c) Thực hiện tốt về giao tiếp và ứng xử trong công tác tiếp xúc nhân dân (cha mẹ học sinh, học sinh, khách tham quan,...) và truyền thông xã hội.	5,0	*Điểm trừ: trừ 01 điểm /lần vi phạm (theo quy định chung của ngành).
I.4	*Nhóm tiêu chí đặc thù:	4,0	
	a) Thực hiện tốt các nội dung khác trong <i>Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức và người lao động làm việc tại trường học do cấp sở ngành ban hành</i> phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện, tình hình thực tế của trường học. b) Thực hiện tốt các nội dung khác trong <i>Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức và người lao động làm việc tại nhà trường do Hiệu trưởng ban hành nội bộ trong nhà trường</i> . c) Đảm bảo tốt mục đích, hiệu quả sử dụng các trang thiết bị được cấp phát để phục vụ công việc; có ý thức phòng ngừa thất thoát, lãng phí và thực hành tiết kiệm có hiệu quả.	4,0	*Điểm trừ: trừ 01 điểm /lần vi phạm (theo quy định chung của ngành).

****Lưu ý:**

- Các tiêu chí, chỉ báo được phép chấm điểm lẻ đến **0,5 điểm**; (2) Trường hợp có điểm trừ: nếu **đã trừ hết số điểm của tiêu chí** nhưng tiếp tục vi phạm trong khung thời gian đánh giá chất lượng hiệu quả công việc, tính đến thời điểm đánh giá; thì **trừ tiếp vào tổng số điểm đạt được** trước khi xếp loại chất lượng.

2. Điểm trừ khi có sai phạm, *liên đới gây ra sai sót hệ thống* và có sự nhắc nhở, điều chỉnh của lãnh đạo trường: **trừ 02** điểm /lần vi phạm /tiêu chí hoặc chỉ báo.
3. Điểm trừ khi có vi phạm và *có sự phê bình, khiển trách bằng văn bản* của lãnh đạo trường: **trừ 03** điểm /lần vi phạm /tiêu chí hoặc chỉ báo.

2) **Năng lực và kỹ năng cần đạt: 20,0 điểm (đạt tối đa) /Nhóm đối tượng** (Nhóm đối tượng 1 có các tiêu chí đánh giá từ tiêu chí II.A.5 đến tiêu chí II.A.10; Nhóm đối tượng 2 có các tiêu chí đánh giá từ tiêu chí II.B.5 đến tiêu chí II.B.10)

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
II.A	*Chỉ áp dụng đối với Nhóm đối tượng 1: là cán bộ, viên chức, người lao động giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:	20,0	
II.A.5	a) Có năng lực <i>tập hợp tập thể sư phạm chung tay, hợp tác tốt</i> trong xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. b) Có năng lực <i>tập hợp tập thể ở từng bộ phận nhà trường đoàn kết, gắn bó, thống nhất giải pháp</i> để thực hiện tốt chỉ tiêu nhiệm vụ.	1,0	*Điểm chấm cho mỗi chỉ báo (a, b): 0,5 điểm /chỉ báo.
II.A.6	a) Chỉ đạo, điều hành và <i>kiểm soát được tiến độ thực hiện nhiệm vụ</i> của nhà trường hoặc của từng bộ phận nhà trường; b) Đảm bảo tốt <i>tính kịp thời và không bỏ sót</i> nhiệm vụ.	2,0	*Điểm chấm cho mỗi chỉ báo (a, b): 1,0 điểm /chỉ báo.
II.A.7	a) Báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo nhà trường về <i>cập nhật tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ</i> được phân công. b) Tham mưu kịp thời, chính xác với lãnh đạo nhà trường về <i>các giải pháp khắc phục hạn chế nhằm cải tiến chất lượng công việc</i> trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.	2,0	*Điểm chấm cho mỗi chỉ báo (a, b): 1,0 điểm /chỉ báo.
II.A.8	a) Thực hiện tốt công tác <i>phối hợp giữa các bộ phận liên quan</i> khi thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chung của nhà trường. b) Tạo lập được <i>các mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan</i> (trong và ngoài nhà trường) khi thực hiện nhiệm vụ được phân công.	2,0	*Điểm chấm cho mỗi chỉ báo (a, b): 1,0 điểm /chỉ báo.
II.A.9	a) Hoàn thành tốt các khối lượng công việc được bố trí theo năng lực tương ứng với vị trí việc làm chính đang đảm nhiệm hoặc	8,0	*Đạt đồng thời 02 chỉ báo (a, b), điểm chấm tiêu chí: 8,0

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
	đang được hưởng lương theo quy định của pháp luật; đảm bảo tốt yêu cầu cần đạt về chất lượng của từng công việc được phân công, điều động thực hiện đột xuất. b) Có trên 20% nhiệm vụ hoàn thành “ <i>mang hiệu quả cao và vượt tiến độ về chất lượng</i> ”; có sản phẩm, công trình cụ thể và mang tầm ảnh hưởng đối với sự phát triển bền vững của nhà trường.		điểm; nếu chỉ đạt 01 trong 02 chỉ báo, thì điểm chấm tiêu chí là: 00 điểm. (theo quy định chung của ngành)
II.A.10	a) Cụ thể hóa được việc <i>sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc và nâng cao hiệu quả công việc</i> trong xây dựng kế hoạch giáo dục, chương trình hành động. b) Thể hiện rõ được minh chứng <i>kết quả nâng cao chất lượng công việc hoặc vượt tiến độ về chất lượng (nếu có)</i> sau khi vận dụng giải pháp sáng tạo, cải tiến chất lượng.	5,0	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 2,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo b: 3,0 điểm.
II.B	*Chỉ áp dụng đối với Nhóm đối tượng 2: là cán bộ, viên chức, người lao động <u>không</u> giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:	20,0	
II.B.5	a) Chủ động <i>tiếp cận, nghiên cứu, cập nhật kịp thời</i> các chủ trương chỉ đạo, kiến thức pháp luật; nắm bắt các văn bản pháp quy về chuyên môn, nghiệp vụ đã được ban hành, phổ biến từ các cấp lãnh đạo, quản lý. b) Chủ động <i>tham mưu, đóng góp ý kiến tích cực</i> đối với cấp quản lý trực tiếp trong hoạt động sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ.	1,0	*Điểm chấm cho mỗi chỉ báo (a, b): 0,5 điểm /chỉ báo.
II.B.6	a) Có các đề xuất, tham mưu cụ thể hóa được việc tổ chức thực hiện quy trình nhiệm vụ, tiến trình công việc có chất lượng; b) Thích ứng tốt điều kiện thực tế của nhà trường trong tiếp nhận và tự chủ được cách thức thực thi nhiệm vụ được giao; chủ động, tham gia tích cực trong việc giải quyết công việc, sự vụ việc của tập thể.	2,0	*Điểm chấm cho mỗi chỉ báo (a, b): 1,0 điểm /chỉ báo.
II.B.7	a) Báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo nhà trường, cấp quản lý trực tiếp về <i>cập nhật tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ</i> được phân công. b) Tham mưu kịp thời, chính xác với lãnh đạo nhà trường, cấp quản lý trực tiếp về <i>các giải</i>	2,0	*Điểm chấm cho mỗi chỉ báo (a, b): 1,0 điểm /chỉ báo.

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
	<i>pháp khắc phục hạn chế, giải pháp cải tiến chất lượng công việc trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.</i>		
II.B.8	a) Thực hiện tốt công tác <i>phối hợp giữa các bộ phận liên quan</i> khi thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch cấp trường, cấp tổ. b) Tạo lập được <i>các mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan</i> khi thực hiện nhiệm vụ được phân công.	2,0	*Điểm chấm cho mỗi chỉ báo (a, b): 1,0 điểm /chỉ báo.
II.B.9	a) Hoàn thành tốt các khối lượng công việc được bố trí theo năng lực tương ứng với vị trí việc làm chính đang đảm nhiệm hoặc đang được hưởng lương theo quy định của pháp luật; đảm bảo tốt <i>yêu cầu cần đạt về chất lượng của từng công việc</i> được phân công, điều động thực hiện đột xuất. b) Có trên 20% nhiệm vụ hoàn thành “ <i>mang hiệu quả cao và vượt tiến độ về chất lượng</i> ”; có sản phẩm, công trình cụ thể và mang tầm ảnh hưởng đối với sự phát triển bền vững của nhà trường.	8,0	*Đạt đồng thời 02 chỉ báo (a, b), điểm chấm tiêu chí: 8,0 điểm; nếu chỉ đạt 01 trong 02 chỉ báo, thì điểm chấm tiêu chí là: 00 điểm. (theo quy định chung của ngành)
II.B.10	a) Cụ thể hóa được việc <i>sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc và nâng cao hiệu quả công việc</i> trong xây dựng kế hoạch giáo dục, chương trình hành động. b) Thể hiện rõ được minh chứng <i>kết quả nâng cao chất lượng công việc hoặc vượt tiến độ về chất lượng (nếu có)</i> sau khi vận dụng giải pháp sáng tạo, cải tiến chất lượng.	5,0	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 2,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo b: 3,0 điểm.

****Lưu ý:**

- Các tiêu chí, chỉ báo được phép chấm điểm lẻ đến **0,5 điểm**.
- Điểm tự chấm của từng chỉ báo được công nhận là đạt được **100%** số điểm quy định của chỉ báo khi **có trên 50% tổng số thành viên tham gia góp ý đánh giá đồng nghiệp đồng ý với kết quả đạt được và có trên 70% tổng số thành viên của Hội đồng thi đua nhà trường đồng ý với kết quả đạt được**; nếu **không** đạt được tỷ lệ đồng ý đã nêu trên, điểm chấm của từng chỉ báo **chỉ đạt tối đa là 50% số điểm quy định của chỉ báo**. Kết quả cuối cùng là kết quả công nhận của Hội đồng thi đua nhà trường sau khi thống nhất thông qua Biên bản của Hội nghị đánh giá, xếp loại chất lượng.
- Riêng ở tiêu chí **II.A.9** và tiêu chí **II.B.9** thì điểm tự chấm của mỗi tiêu chí được công nhận là đạt được **100%** số điểm tối đa của tiêu chí **chỉ khi có trên 50% tổng số thành viên tham gia góp ý đánh giá đồng nghiệp đồng ý với kết quả đạt được và có trên 70% tổng số thành viên của Hội đồng thi đua nhà trường đồng ý với kết quả**

đạt được. Kết quả cuối cùng là kết quả công nhận của Hội đồng thi đua nhà trường sau khi thống nhất thông qua Biên bản của Hội nghị đánh giá, xếp loại chất lượng.

3) Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công: 60 điểm (đạt tối đa)

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
III.11	Thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao; đảm bảo tỷ lệ (%) số lượng công việc, sản phẩm theo yêu cầu, chỉ tiêu cần đạt.	15	*Khối lượng của từng công việc, sản phẩm được phân công (theo vị trí việc làm chính đang đảm nhiệm hoặc đang được hưởng lương theo quy định).
	+ Có thực hiện và hoàn thành 100% số lượng công việc, sản phẩm.	15	*Căn cứ khi thực hiện đánh giá: dựa trên việc đối sánh giữa kết quả thực tế và <i>bảng mô tả công việc</i> theo bố trí, phân công của Ban lãnh đạo nhà trường.
	+ Có thực hiện và hoàn thành từ 95% đến dưới 100% số lượng công việc, sản phẩm.	10	
	+ Có thực hiện và hoàn thành từ 90% đến dưới 95% số lượng công việc, sản phẩm.	05	
	+ Có thực hiện và hoàn thành dưới 90% số lượng công việc, sản phẩm.	00	
III.12	Hoàn thành nhiệm vụ được giao; đảm bảo tỷ lệ (%) số lượng công việc, sản phẩm đúng quy định về tiến độ.	15	*Khối lượng và tiến độ thực hiện của từng công việc, sản phẩm được phân công (theo vị trí việc làm chính đang đảm nhiệm hoặc đang được hưởng lương theo quy định).
	+ Có 100% công việc, sản phẩm hoàn thành đúng tiến độ.	15	*Căn cứ khi thực hiện đánh giá: dựa trên việc đối sánh giữa kết quả thực tế và <i>bảng mô tả công việc, các yêu cầu của khung tiến độ</i> hoàn thành công việc. * Lưu ý: Sau khi xác định được mức đánh giá ở nhóm Tiêu chí 1 , đạt tiêu chí ở mức điểm nào; thì ở nhóm Tiêu chí III.11, sẽ lấy từ mức điểm đó trở xuống để đánh giá mức đạt được của Tiêu chí III.12.
	+ Có từ 95% đến dưới 100% công việc, sản phẩm hoàn thành đúng tiến độ.	10	
	+ Có từ 90% đến dưới 95% công việc, sản phẩm hoàn thành đúng tiến độ.	05	
	+ Có dưới 90% công việc, sản phẩm hoàn thành đúng tiến độ.	00	
III.13	Hoàn thành nhiệm vụ được giao; đảm bảo tỷ lệ (%) số lượng công việc, sản	30	*Khối lượng và chất lượng của từng công việc, sản

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
	phẩm có chất lượng, mang lại hiệu quả cụ thể.		phẩm được phân công (theo vị trí việc làm chính đang đảm nhiệm hoặc đang được hưởng lương theo quy định).
	+ Có từ 95% đến 100% công việc, sản phẩm được công nhận có chất lượng, <i>“mang lại hiệu quả thiết thực, có tầm ảnh hưởng lớn đối với kết quả công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường”</i> (theo chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của ngành).	30	*Căn cứ khi thực hiện đánh giá: dựa trên việc đối sánh giữa kết quả thực tế và <i>bảng mô tả công việc, các yêu cầu đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm.</i>
	+ Có từ 90% đến dưới 95% công việc, sản phẩm được công nhận có chất lượng, <i>“góp phần mang lại hiệu quả cho công tác cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường”</i> .	25	
	+ Có từ 80% đến dưới 90% công việc, sản phẩm được công nhận có chất lượng, <i>“góp phần mang lại hiệu quả cho công tác cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường”</i> .	20	
	+ Có từ 75% đến dưới 80% công việc, sản phẩm được công nhận có chất lượng, <i>“góp phần mang lại hiệu quả cho việc cải tiến chất lượng công việc chung của bộ phận liên quan”</i> .	15	
	+ Có từ 70% đến dưới 75% công việc, sản phẩm được công nhận có chất lượng, <i>“góp phần mang lại hiệu quả cho việc cải tiến chất lượng công việc chung của bộ phận liên quan”</i> .	10	
	+ Có dưới 70% công việc, sản phẩm được công nhận có chất lượng ở mức đảm bảo được yêu cầu, mục tiêu cần đạt của công việc được phân công.	0	

****Lưu ý:**

- Các tiêu chí của từng nhóm được chấm điểm theo từng mức, *đạt mức nào thì sẽ được điểm tối đa* tương ứng của mức đó.
- Đối với cán bộ, viên chức, người lao động được phân công chuyên trách chính hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề án, công trình **từ cấp trường trở lên, có thời gian thực hiện dài hơn 01 quý**: nếu đề án, công trình được cấp có thẩm quyền đã nghiệm thu, phê duyệt, xác nhận thông qua từng phần; thì được xem như đã hoàn

thành số lượng, tiến độ và chất lượng công việc, sản phẩm của từng phần trong quý đánh giá tương ứng. Trường hợp có đầy đủ cơ sở, minh chứng và được cấp có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản về việc “*chưa đảm bảo tiến độ thực tế vì lý do khách quan, bất khả kháng và người được đánh giá đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nỗ lực tối đa trong khả năng thực hiện công việc*”; thì vẫn có thể được đánh giá, chấm điểm ở mức tối đa ở nhóm tiêu chí “**Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công**”.

Điều 7. Tiêu chí đánh giá, quy định điểm đánh giá đối với người lao động thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ theo quy định của pháp luật

1) Ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức: 20,0 điểm (đạt tối đa)

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
I.1	a) Chấp hành nghiêm túc về thời gian làm việc theo khung thời gian kế hoạch năm học của nhà trường; b) Thực hiện tốt yêu cầu về <i>tiến độ thời gian của từng công việc</i> được phân công (hỗ trợ hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục; phục vụ hoạt động giáo dục, hội họp, lễ hội cấp trường).	5,0	*Điểm trừ: trừ 01 điểm /lần vi phạm (theo quy định chung của ngành).
I.2	a) Không vi phạm pháp luật; quy chế làm việc của nhà trường và nội quy của từng bộ phận nhà trường. b) Thực hiện nghiêm túc các điều kiện, yêu cầu, mục đích của nhiệm vụ, công việc được phân công hoặc được điều động từ cấp lãnh đạo, quản lý.	6,0	*Điểm trừ: trừ 01 điểm /lần vi phạm (theo quy định chung của ngành).
I.3	a) Có thái độ nghiêm túc, chuẩn mực trong giao tiếp và ứng xử khi phối hợp thực hiện nhiệm vụ, công việc với các bộ phận khác trong nhà trường. b) Có ý thức đảm bảo tốt sự đoàn kết nội bộ nhà trường.	4,0	*Điểm trừ: trừ 01 điểm /lần vi phạm (theo quy định chung của ngành).
I.4	a) Tuân thủ tính thứ bậc, kỷ cương và trật tự hành chính trong hoạt động cơ quan, đơn vị. b) Thực hiện tốt yêu cầu về giao tiếp và ứng xử trong tiếp xúc nhân dân (cha mẹ học sinh, học sinh, khách tham quan,...) và truyền thông xã hội. c) Thực hiện tốt các nội dung khác trong <i>Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức và người</i>	5,0	*Điểm trừ: trừ 01 điểm /lần vi phạm (theo quy định chung của ngành).

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
	<i>lao động làm việc tại nhà trường do Hiệu trưởng ban hành nội bộ trong nhà trường.</i>		

****Lưu ý:**

1. Các tiêu chí, chỉ báo được phép chấm điểm lẻ đến **0,5 điểm**; (2) Trường hợp có điểm trừ: nếu **đã trừ hết số điểm của tiêu chí** nhưng tiếp tục vi phạm trong khung thời gian đánh giá chất lượng hiệu quả công việc, tính đến thời điểm đánh giá; thì **trừ tiếp vào tổng số điểm đạt được** trước khi xếp loại chất lượng.
2. Điểm trừ khi có sai phạm, *liên đới gây ra sai sót hệ thống* và có sự nhắc nhở, điều chỉnh của lãnh đạo trường: **trừ 02 điểm** /lần vi phạm /tiêu chí hoặc chỉ báo.
3. Điểm trừ khi có vi phạm và *có sự phê bình, khiển trách bằng văn bản* của lãnh đạo trường: **trừ 03 điểm** /lần vi phạm /tiêu chí hoặc chỉ báo.

2) Năng lực và kỹ năng: **20,0 điểm** (đạt tối đa)

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
II.5	a) Đảm bảo tốt tinh thần trách nhiệm, tự chịu trách nhiệm trong tham mưu cấp lãnh đạo về xây dựng kế hoạch hoạt động nhà trường; đề xuất được cụ thể giải pháp thực hiện nhiệm vụ, công việc được phân công. b) Chủ động, tích cực trong thực hiện kế hoạch, <i>cụ thể hóa được việc thực hiện các giải pháp đã được cấp lãnh đạo thông qua</i> để giải quyết tốt công việc được giao (kể cả công việc được Ban lãnh đạo nhà trường điều động đột xuất); đảm bảo <i>tính khoa học, linh hoạt nhưng hợp lý</i> trong sắp xếp thời gian tác vụ và trình tự thực hiện các công tác ở từng vị trí công việc.	7,0	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 3,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo b: 4,0 điểm.
II.6	a) Báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo nhà trường về <i>cập nhật tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ</i> được phân công (kể cả nhiệm vụ, công việc được Ban lãnh đạo nhà trường điều động đột xuất). b) Tham mưu kịp thời, chính xác với lãnh đạo nhà trường về <i>các giải pháp khắc phục hạn chế, cải tiến chất lượng công việc</i> trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.	7,0	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 3,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo b: 4,0 điểm.
II.7	a) Thực hiện tốt công tác <i>phối hợp giữa các bộ phận liên quan</i> khi thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chung của nhà trường (kể cả	6,0	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 3,0 điểm.

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
	nhiệm vụ, công việc được Ban lãnh đạo nhà trường điều động đột xuất). b) Tạo lập được các mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan (trong và ngoài nhà trường) khi thực hiện nhiệm vụ được phân công.		*Điểm chấm cho chỉ báo b: 3,0 điểm.

****Lưu ý:**

- Các tiêu chí, chỉ báo được phép chấm điểm lẻ đến **0,5 điểm**.
- Điểm tự chấm của từng chỉ báo được công nhận là đạt được **100%** số điểm quy định của chỉ báo khi *có trên 50% tổng số thành viên tham gia góp ý đánh giá đồng nghiệp đồng ý với kết quả đạt được và có trên 70% tổng số thành viên của Hội đồng thi đua nhà trường đồng ý với kết quả đạt được*; nếu **không** đạt được tỷ lệ đồng ý đã nêu trên, điểm chấm của từng chỉ báo *chỉ đạt tối đa là 50% số điểm quy định của chỉ báo*. Kết quả cuối cùng là kết quả công nhận của Hội đồng thi đua nhà trường sau khi thống nhất thông qua Biên bản của Hội nghị đánh giá, xếp loại chất lượng.

3) Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công: 60 điểm (đạt tối đa)
/Nhóm đối tượng (vị trí công việc được phân công đảm nhiệm chính)

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
III.A	*Đối với vị trí Lái xe:	60	*Không triển khai.
III.B	*Đối với vị trí Bảo vệ:	60	
III.B.8	a) Đảm bảo tốt việc <i>bao quát chung</i> về an ninh, trật tự trong khuôn viên nhà trường và trước cổng cơ quan. b) Đảm bảo tốt việc <i>bám sát mục tiêu cần bảo vệ chính yếu</i> ; đảm bảo tốt yêu cầu phòng ngừa, phát hiện sớm nguy cơ nhằm “ <i>không để xảy ra tình trạng mất an ninh, trật tự</i> ”. c) Đảm bảo tốt yêu cầu, quy định về hướng dẫn khách đến liên hệ công tác, tham quan. d) Đảm bảo tốt yêu cầu an toàn, trật tự, ngăn nắp, bố trí khoa học khi được điều động phân công việc trông giữ và điều tiết lưu đậu trong khuôn viên nhà trường đối với các phương tiện trực thuộc cơ quan, của khách đến liên hệ công tác.	20	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 4,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo b: 10,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo c: 3,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo d: 3,0 điểm.
III.B.9	a) Đảm bảo tốt về <i>các điều kiện phòng ngừa</i> , yêu cầu quy định an toàn về tài sản công.	20	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 4,0 điểm.

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
	b) Không để xảy ra mất mát, hư hỏng, hao tổn do nguyên nhân chủ quan. c) Đảm bảo tốt mục đích, hiệu quả sử dụng các trang thiết bị được cấp phát để phục vụ công việc; có ý thức phòng ngừa thất thoát, lãng phí và thực hành tiết kiệm có hiệu quả.		*Điểm chấm cho chỉ báo b: 10,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo c: 6,0 điểm.
III.B.10	a) Đảm bảo tốt về <i>các điều kiện phòng ngừa</i> , yêu cầu quy định phòng cháy, chữa cháy. b) Chủ động, tích cực, kịp thời ứng phó sự cố, tình huống khẩn cấp khi thực hiện nhiệm vụ, công việc được phân công. c) Tuân thủ tốt quy định đảm bảo tốt việc phòng ngừa và phòng, chống dịch bệnh.	20	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 4,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo b: 10,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo c: 6,0 điểm.
III.C	*Đối với vị trí Lễ tân, Phục vụ, Y tế:	60	
III.C.8	a) Đảm bảo tốt việc <i>bao quát về an toàn vệ sinh chung</i> trong khuôn viên nhà trường. b) Đảm bảo tốt <i>các điều kiện phòng ngừa rủi ro xảy ra do nguyên nhân chủ quan</i> nhằm “không để xảy ra tình trạng ô nhiễm, mất an toàn vệ sinh, an toàn sức khỏe”. c) Hoàn thành tốt yêu cầu an toàn, sạch sẽ, trật tự, ngăn nắp tại các khu vực, vị trí được phân công đảm nhiệm chính.	20	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 4,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo b: 10,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo c: 6,0 điểm.
III.C.9	a) Tuân thủ tốt quy định, quy trình đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công sở. b) Tuân thủ tốt quy định về đảm bảo an toàn phòng ngừa và quy trình thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh.	20	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 10,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo b: 10,0 điểm.
III.C.10	a) Tuân thủ tốt quy định, quy trình về bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng các vật tư, phương tiện, thiết bị và dụng cụ lao động. b) Đảm bảo tốt mục đích, hiệu quả sử dụng các trang thiết bị phục vụ công việc; có ý thức phòng ngừa thất thoát, lãng phí và thực hành tiết kiệm có hiệu quả.	20	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 10,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo b: 10,0 điểm.
III.D	*Đối với vị trí Bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở; trang thiết bị kỹ thuật, máy móc phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức và các bộ phận nhà trường:	60	

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chí	Điểm tối đa	Ghi chú / Diễn giải
III.D.8	a) Đảm bảo tốt việc <i>bao quát về an toàn và an ninh về kỹ thuật chung (điện, nước, thông tin viễn thông)</i> trong khuôn viên nhà trường. b) Đảm bảo tốt <i>các điều kiện phòng ngừa các rủi ro xảy ra do nguyên nhân chủ quan</i> nhằm “không để xảy ra tình trạng mất an toàn về điện, nước, thông tin truyền thông”. c) Hoàn thành tốt yêu cầu kịp thời sửa chữa, khắc phục, thay thế trang thiết bị hư hỏng (<i>hoặc có nguy cơ cao về mất an toàn kỹ thuật trong vận hành, sử dụng điện</i>); đảm bảo tốt yêu cầu, điều kiện <i>hoạt động bình thường</i> của các trang thiết bị.	20	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 4,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo b: 8,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo c: 8,0 điểm.
III.D.9	a) Tuân thủ tốt quy định, quy trình đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công sở. b) Tuân thủ tốt quy định về đảm bảo an toàn phòng ngừa cháy nổ và quy trình phòng cháy, chữa cháy.	20	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 10,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo b: 10,0 điểm.
III.D.10	a) Tuân thủ tốt quy định, quy trình về bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng các vật tư, phương tiện, thiết bị và dụng cụ lao động. b) Đảm bảo tốt mục đích, hiệu quả sử dụng các trang thiết bị phục vụ công việc; có ý thức phòng ngừa thất thoát, lãng phí và thực hành tiết kiệm có hiệu quả.	20	*Điểm chấm cho chỉ báo a: 10,0 điểm. *Điểm chấm cho chỉ báo b: 10,0 điểm.

****Lưu ý:**

- Các tiêu chí, chỉ báo được phép chấm điểm lẻ đến **0,5 điểm**; (2) Trường hợp có điểm trừ: nếu **đã trừ hết số điểm của tiêu chí** nhưng tiếp tục vi phạm trong khung thời gian đánh giá chất lượng hiệu quả công việc, tính đến thời điểm đánh giá; thì **trừ tiếp vào tổng số điểm đạt được** trước khi xếp loại chất lượng.
 - Điểm trừ khi có sai phạm, *liên đới gây ra sai sót hệ thống* và có sự nhắc nhở, điều chỉnh của lãnh đạo trường: **trừ 02 điểm** /lần vi phạm /tiêu chí hoặc chỉ báo.
 - Điểm trừ khi có sai phạm và *có sự phê bình, khiển trách bằng văn bản* của lãnh đạo trường: **trừ 03 điểm** /lần vi phạm /tiêu chí hoặc chỉ báo.
- Điểm tự chấm của từng chỉ báo được công nhận là đạt được **100%** số điểm quy định của chỉ báo khi **có trên 50% tổng số thành viên tham gia góp ý đánh giá đồng nghiệp đồng ý với kết quả đạt được và có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng thi đua nhà trường đồng ý với kết quả đạt được**; nếu **không** đạt được tỷ lệ đồng ý đã nêu trên, điểm chấm của từng chỉ báo **chỉ đạt tối đa là 50% số điểm quy định của**

chỉ báo. Kết quả cuối cùng là kết quả công nhận của Hội đồng thi đua nhà trường sau khi thống nhất thông qua Biên bản của Hội nghị đánh giá, xếp loại chất lượng.

Điều 8. Xếp loại chất lượng

1) Tổng điểm chính thức:

Tổng điểm chính thức (theo thang điểm 100) để xếp loại đánh giá là **tổng cộng số điểm đạt được ở tất cả các tiêu chí được nêu tại Điều 6 và Điều 7; trừ cho số điểm trừ bổ sung, nếu có** (do vi phạm, sai phạm nhiều lần, bị trừ thêm ngoài số điểm của tiêu chí).

2) Xếp loại chất lượng:

1. Các mức xếp loại chất lượng:

Xếp loại chất lượng	Điều kiện xếp loại
Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ (HTXSNV)	Tổng số điểm chính thức đạt từ 90 đến 100 điểm. *Trong đó: + Có tổng điểm “Ý thức kỷ luật, phẩm chất đạo đức” đạt 100% số điểm tối đa. + Có tổng điểm “ Năng lực và kỹ năng cần đạt ” đạt từ 90% số điểm tối đa trở lên; đồng thời, riêng đối với cán bộ, viên chức, người lao động thì điểm của tiêu chí II.A.9 hoặc điểm của tiêu chí II.B.9 phải đạt được điểm tối đa của tiêu chí. + Có tổng điểm đánh giá về “ Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công ” đạt từ 50 điểm trở lên.
Hoàn thành Tốt nhiệm vụ (HTTNV)	Tổng số điểm chính thức đạt từ 75 đến dưới 90 điểm. *Trong đó: + Có tổng điểm “Ý thức kỷ luật, phẩm chất đạo đức” đạt từ 90% số điểm tối đa trở lên. + Có tổng điểm “ Năng lực và kỹ năng cần đạt ” đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên; đồng thời, riêng đối với cán bộ, viên chức, người lao động thì chỉ báo b của tiêu chí II.A.10 hoặc chỉ báo b của tiêu chí II.B.10 phải đạt được điểm tối đa . + Có tổng điểm “ Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công ” đạt từ 40 điểm trở lên.
Hoàn thành nhiệm vụ (HTNV)	Tổng số điểm chính thức đạt từ 50 đến dưới 75 điểm. *Trong đó: + Có tổng điểm “Ý thức kỷ luật, phẩm chất đạo đức” đạt từ 80% số điểm tối đa trở lên. + Có tổng điểm “ Năng lực và kỹ năng cần đạt ” đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên. + Có tổng điểm “ Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công ” đạt từ 30 điểm trở lên.

Xếp loại chất lượng	Điều kiện xếp loại
Không hoàn thành nhiệm vụ (KHTNV)	Tổng số điểm chính thức đạt dưới 50 điểm ; trong đó, có tổng điểm “ Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công ” đạt dưới 20 điểm. Hoặc, để xảy ra sự vụ việc gây hậu quả nghiêm trọng đến mức bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Các điều kiện, yêu cầu chung khi tổ chức thực hiện tổng hợp đánh giá và xếp loại chất lượng:

- Có đầy đủ **minh chứng cần thiết** theo yêu cầu nhiệm vụ, công việc, sản phẩm và đạt được **tổng số điểm chính thức tối thiểu được quy định** cho từng mức xếp loại chất lượng.
- Trường hợp cán bộ, viên chức, người lao động **có văn bản phê bình, khiển trách về thực hiện nhiệm vụ, công vụ**; thì **không** được đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ”.
- Trường hợp cán bộ, viên chức, người lao động đang trong thời gian **bị kỷ luật, hoặc bị khởi tố, hoặc bị tạm giữ, tạm giam để chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền** thuộc khung thời gian làm việc để xét đánh giá chất lượng (đánh giá quý); thì có mức đánh giá và xếp loại chất lượng là “**Không hoàn thành nhiệm vụ**”.
- Trường hợp cán bộ, viên chức, người lao động có quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính về cùng một (01) hành vi vi phạm, nhưng được ban hành trong hai (02) quý khác nhau; thì chỉ áp dụng mức xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” đối với **quý bị kỷ luật trước**.

Điều 9. Số ngày làm việc thực tế và cách tính số ngày làm việc thực tế

1) Số ngày làm việc thực tế:

- Số ngày làm việc thực tế là số ngày làm việc mà cán bộ, viên chức, người lao động có tham gia thực hiện nhiệm vụ, công việc *theo quy định và theo phân công bằng văn bản* được ban hành bởi cấp có thẩm quyền.
- Các ngày sau đây **không** được tính là *ngày làm việc thực tế để chi thu nhập tăng thêm*, bao gồm:
 - Những ngày nghỉ **phép năm** hoặc nghỉ **vì lý do cá nhân** (vì việc riêng); những ngày nghỉ **thai sản**; những ngày nghỉ **ốm đau** hoặc nghỉ **để điều trị chấn thương** do tai nạn lao động.
 - Những ngày **nghỉ hè** của viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo mà **không được cấp có thẩm quyền phân công chính thức bằng văn bản** để thực hiện công việc chuyên môn **trực tiếp** tại cơ quan, đơn vị.
 - Những ngày tham gia các chương trình học theo hệ tập trung mà **không được cấp có thẩm quyền phân công**; hoặc tham gia các chương trình học theo hệ tập trung mà **bàn giao nhiệm vụ chuyên môn cho người khác thực hiện**.

2) Cách tính số ngày làm việc thực tế:

1. Cán bộ, viên chức, người lao động có bao nhiêu ngày làm việc thực tế thì sẽ được người có thẩm quyền xem xét, đánh giá hiệu quả công việc đối với số ngày làm việc thực tế đó; để làm cơ sở giải quyết chi thu nhập tăng thêm.
 - a) Trong thời gian năm học, viên chức giáo viên *được tính là làm đủ số ngày làm việc thực tế* khi: Tham gia dạy học đầy đủ số tiết nghĩa vụ theo quy định giảng dạy và thực hiện đầy đủ các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ khác theo phân công của cấp có thẩm quyền; không có ngày nghỉ được nêu tại **tại điểm a, b, c mục 2 khoản 1 Điều 9**.
 - b) Trong thời gian hè, để tính số ngày làm việc thực tế của viên chức giáo viên: Thực hiện theo **điểm b mục 2 khoản 1 Điều 9**.
 - c) Đối với cán bộ, viên chức hành chính (nhân viên) của nhà trường thì **không có chế độ nghỉ hè**; việc thực hiện nguyên tắc tính số ngày làm việc thực tế tương tự các tính như đối với cán bộ, viên chức các ngành, lĩnh vực khác.
2. Đối với cán bộ, viên chức, người lao động nghỉ việc hoặc nghỉ theo chế độ khác do pháp luật quy định; chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị khác trong khung thời gian đánh giá hiện hành (trong quý): Số ngày làm việc thực tế được **tính đến ngày chính thức chấm dứt công tác theo quyết định** của cấp có thẩm quyền ban hành.
3. Đối với cán bộ, viên chức, người lao động chuyển công tác đến trong khung thời gian đánh giá hiện hành (trong quý): Cơ quan, đơn vị nơi chuyển đến sẽ tính số ngày làm việc thực tế tại từng cơ quan, đơn vị (tính riêng tại nơi chuyển đi và nơi chuyển đến) khi thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng.
4. Các ngày nghỉ hằng tuần, các ngày nghỉ theo quy định riêng của ngành (hoặc lĩnh vực), các ngày nghỉ lễ hoặc nghỉ Tết theo quy định của Bộ luật Lao động **không được sử dụng để hoán đổi, bù đắp cho các ngày được nêu tại điểm a, b, c mục 2 khoản 1 Điều 9**.

Điều 10. Quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng

- 1) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng của nhà trường được thực hiện định kỳ **theo quý**, trước **ngày 05 (năm) của tháng đầu quý tiếp theo**, gồm các bước:
 1. Báo cáo **tự đánh giá** kết quả công tác:
 - a) Cán bộ, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ: Thực hiện theo phụ lục Mẫu **1A** (theo hướng dẫn tại Quyết định số **20/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024**); đính kèm theo bảng mô tả công việc theo vị trí việc làm và các minh chứng liên quan.
 - b) Người lao động thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ theo quy định của pháp luật: Thực hiện theo phụ lục Mẫu **1B** (theo hướng dẫn tại Quyết định số **20/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024**); đính kèm theo bảng mô tả công việc theo vị trí việc làm và các minh chứng liên quan.
 2. Thực hiện **lấy ý kiến đóng góp của đồng nghiệp có mối liên hệ trực tiếp làm việc chung** trong một tổ chức (chính quyền, đoàn thể) hoặc bộ phận (tổ chuyên môn, tổ văn phòng) của nhà trường:
 - a) Đóng góp ý kiến đối với người đứng đầu nhà trường (Hiệu trưởng): Thực hiện lấy ý kiến đóng góp của cấp phó của người đứng đầu (Phó Hiệu trưởng) và người

đứng đầu của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý (Tổ trường các tổ chuyên môn, tổ văn phòng).

- b) Đóng góp ý kiến đối với cán bộ, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ: Thực hiện theo phụ lục Mẫu **2A** (theo hướng dẫn tại Quyết định số **20/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024**) sau khi thông qua bảng mô tả công việc theo vị trí việc làm và các minh chứng liên quan trong sinh hoạt, thảo luận cấp tổ.
 - c) Đóng góp ý kiến đối với người lao động thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ theo quy định của pháp luật: Thực hiện theo phụ lục Mẫu **2B** (theo hướng dẫn tại Quyết định số **20/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024**); sau khi thông qua bảng mô tả công việc theo vị trí việc làm và các minh chứng liên quan trong sinh hoạt, thảo luận cấp tổ.
3. Sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc đánh giá, xếp loại chất lượng; Hội đồng thi đua nhà trường **thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng** của cán bộ, viên chức, người lao động.
4. Trong vòng 03 ngày, kể từ ngày ra thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của cán bộ, viên chức, người lao động: trường hợp cán bộ, viên chức, người lao động không nhất trí với kết luận đánh giá, xếp loại chất lượng thì có quyền kiến nghị; việc giải quyết kiến nghị do người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại từng cấp thực hiện. Trường hợp không nhất trí với kết quả giải quyết kiến nghị thì có thể tiếp tục kiến nghị cấp trên trực tiếp giải quyết; quyết định giải quyết của cấp trên trực tiếp là quyết định giải quyết kiến nghị cuối cùng.
- 2) Hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng:
1. Hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu trữ tại nhà trường theo quy định hiện hành của ngành, bao gồm:
 - a) Phiếu tự đánh giá, chấm điểm phân loại của từng cá nhân.
 - b) Danh sách tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường.
 - c) Các hồ sơ, minh chứng liên quan công tác đánh giá, xếp loại chất lượng của cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường
 2. Hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng (phiếu tự đánh giá, danh sách tổng hợp kết quả) có thể được thực hiện và lưu trữ bằng hình thức văn bản điện tử nếu nhà trường đảm bảo đầy đủ phương tiện, cơ sở vật chất hạ tầng; trường hợp chưa đủ điều kiện thì thực hiện lưu trữ bằng hình thức văn bản giấy.

Điều 11. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng để chi thu nhập tăng thêm

1. Chi thu nhập tăng thêm đối với trường hợp cán bộ, viên chức, người lao động được xếp loại chất lượng **từ mức “Hoàn thành Tốt nhiệm vụ” trở lên**.
2. Cán bộ, viên chức, người lao động có mức xếp loại chất lượng là **“Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ”** được hưởng thu nhập tăng thêm theo mức tối đa được quy định trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Cán bộ, viên chức, người lao động có mức xếp loại chất lượng là “**Hoàn thành Tốt nhiệm vụ**” được hưởng thu nhập tăng thêm tối đa là **80%** của trường hợp “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ” nêu trên.

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ khi có quyết định ban hành của Hiệu trưởng nhà trường cho đến khi có quyết định thay thế mới.

Đề nghị cá nhân, bộ phận liên quan nắm rõ nội dung văn bản này, quán triệt tinh thần trách nhiệm, thống nhất quyết tâm thực hiện hiệu quả các yêu cầu, mục tiêu đã đề ra và hoàn thành tốt tiến độ công việc chung của nhà trường./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- SGDĐT (để b/cáo);
- HDSP nhà trường (để th/hiện);
- Lưu: VT.

Ngô Hồ Phong